

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-DS ngày 27/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-DS ngày 14/6/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Trà Thị T**, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh S.

*Bị đơn:* Chị **Phan Thị D**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 30/01/2020 (nhằm ngày 06/01<sup>al</sup>/2020), chị Phan Thị D có mượn của bà T số tiền 205.000.000 đồng, chị D có làm biên nhận mượn tiền và hứa mỗi ngày sẽ trả 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền mượn. Bà T và chị D thỏa thuận thời gian trả tiền là ngày 02/02/2020 (nhằm ngày 09/01<sup>al</sup>/2020). Sau khi mượn tiền bà T nhiều lần yêu cầu theo thỏa thuận nhưng chị D không trả. Do đó, bà T yêu cầu chị D trả số tiền 205.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Phan Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị D vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà T kiện chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T yêu cầu chị D trả số tiền 205.000.000 đồng nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà T khởi kiện nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/01/2020 (nhằm ngày 06/01<sup>al</sup>/2020), chị Phan Thị D có mượn của bà T số tiền 205.000.000 đồng, chị D có làm biên nhận mượn tiền và hứa mỗi ngày sẽ trả 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền mượn. Hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền là ngày 02/02/2020 (nhằm ngày 09/01<sup>al</sup>/2020). Sau khi vay được tiền chị D không trả theo thỏa thuận, do đó bà T yêu cầu chị D trả số tiền 205.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy, tại biên nhận ngày 06/01<sup>al</sup>/2020 thể hiện chị D có vay của bà T số tiền 205.000.000 đồng, biên nhận nợ do chị D viết và ký tên, hai bên không thỏa thuận lãi suất, bắt đầu từ ngày 09/01<sup>al</sup>/2020 mỗi ngày chị D sẽ trả 200.000 đồng cho bà T nhưng đến hạn chị D không trả tiền theo thỏa thuận gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị D nhưng chị không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà T khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc bà T yêu cầu chị D trả số tiền 205.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Chị Phan Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trà Thị T.

Buộc chị Phan Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Trà Thị T số tiền 205.000.000đ (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trà Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị D chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Chị Phan Thị D phải chịu 10.250.000đ (Mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Do bà Trà Thị T là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**